

TÌNH HÌNH SỐT RẾT KHU VỰC MIỀN TRUNG - TÂY NGUYÊN THÁNG 04/2010

TT	Tên tỉnh	Bệnh nhân sốt rét			Số ít rét ác tính			Tử vong do sốt rét			Ký sinh trùng sốt rét								Tổng liều thuốc sử dụng	
		4/10	4/09	% (+; -)	4/10	4/09	% (+; -)	4/10	4/09	% (+; -)	Lam +que thử	(+)	P.f	P.v	P.H	P.m	%4/10	%4/09		% (+; -)
1	Quảng Bình	99	120	-17.50	1	0	(+)	0	0		2244	9	9				0.40	0.64	-37.52	1134
2	Quảng Trị	57	72	-20.83	0	0		0	0		4003	30	26	4			0.75	0.75	0.16	1097
3	T.T- Huế	9	15	-40.00	0	0		0	0		1351	2	0	2			0.15	0.10	43.38	155
4	TP Đà Nẵng	3	3	0.00	0	0		0	0		834	1	1				0.12	0.13	-5.28	12
5	Quảng Nam	236	94	151.06	0	0		0	0		5883	155	120	35			2.63	0.41	545.50	938
6	Quảng Ngãi	27	20	35.00	0	0		0	0		2475	7	6	1			0.28	0.10	194.05	387
7	Bình Định	29	23	26.09	0	0		0	0		4085	13	6	7			0.32	0.32	0.56	500
8	Phú Yên	28	35	-20.00	0	1	-100.00	0	0		6205	11	7	3	1		0.18	0.20	-12.01	237
9	Khánh Hòa	189	162	16.67	1	0	(+)	1	0	(+)	4302	114	85	21	3	5	2.65	1.68	57.28	611
10	Ninh Thuận	82	123	-33.33	0	2	-100.00	0	0		4992	55	46	9			1.10	1.50	-26.56	1999
11	Bình Thuận	21	53	-60.38	0	0		0	0		4378	21	14	7			0.48	0.49	-1.83	514
12	Gia Lai	98	183	-46.45	0	0		0	0		10253	44	37	7			0.43	0.91	-52.92	215
13	Kon Tum	160	149	7.38	0	3	-100.00	0	0		7167	57	51	6			0.80	0.21	276.37	819
14	Đắk Lắk	173	150	15.33	0	2	-100.00	0	0		14909	83	72	11			0.56	0.3	81.06	479
15	Đắk Nông	138	175	-21.14	0	0		0	0		5182	78	55	22	1		1.51	1.69	-11.02	356
	M. Trung	780	720	8.33	2	3	-33.33	1	0	(+)	40752	418	320	89	4	5	1.03	0.65	56.87	7584
	T. Nguyễn	569	657	-13.39	0	5	-100.00	0	0		37511	262	215	46	1	0	0.70	0.61	14.14	1869
	Toàn miền	1349	1377	-2.03	2	8	-75.00	1	0	(+)	78263	680	535	135	5	5	0.87	0.63	36.98	9453